

Bản án số: 379/2024/DS-ST
Ngày 16 – 12 - 2024
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Tạ Thanh Bự

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 642/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 443/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Tạ Chí T, sinh năm 1981.

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Hồ Minh E và bà Hứa Thị O

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp C, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 10 năm 2024 trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Tạ Chí T trình bày: Trước đây do quen biết ông T có tham gia một số dây hụi do ông Hồ Minh E và bà Hứa Thị O làm đầu thảo chi tiết như sau:

Dây hụi thứ nhất, mở ngày 30/01/2020 ân, hụi 1.000.000 đồng, nửa tháng khai một lần, gồm 50 chung, ông tham gia 02 chung. Khi ông tham gia hụi đến kỳ thứ 47, đến ngày 22/02/2022 ông E và bà O tuyên bố đình hụi, không gồm hụi tiếp, dây hụi này ông E và bà O thiếu ông là 47 kỳ 1.000.000 đồng \times 02 chung = 94.000.000 đồng.

Dây hụi thứ hai, mở ngày 15/3/2019 ân, hụi 2.000.000 đồng, một tháng khai một lần, gồm 48 chung, ông tham gia 01 chung. Khi tham gia hụi đến kỳ thứ 35, đến ngày 22/02/2022 ông E và bà O tuyên bố đình hụi, không gồm hụi tiếp, dây hụi này ông E và bà O thiếu ông là 35 kỳ \times 2.000.000 đồng \times 01 chung = 70.000.000 đồng.

Dây hội thứ ba, mở ngày 15/6/2020 âl, hội 2.000.000 đồng, một tháng khai một lần, gồm 48 chung, ông tham gia 01 chung. Khi tham gia hội đến kỳ thứ 18, đến ngày 22/02/2022 ông E và bà O tuyên bố đình hội, không gồm hội tiếp, dây hội này ông E và bà O thiếu ông là $18 \text{ kỳ} \times 2.000.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ chung} = 36.000.000 \text{ đồng}$.

Dây hội thứ tư, mở ngày 24/6/2021 âl, hội 20.000 đồng, hội ngày, dây hội này gồm 280 chung, ông tham gia 05 chung và ông mua lại của ông E bà O 10 chung tổng cộng là 15 chung. Khi tham gia hội đến kỳ thứ 190, đến ngày 22/02/2022 ông E và bà O tuyên bố đình hội, không gồm hội tiếp, dây hội này ông E và bà O thiếu ông là $190 \text{ kỳ} \times 20.000 \text{ đồng} \times 15 \text{ chung} = 70.1500.000 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền hội mà ông Hồ Minh E và bà Hứa Thị O thiếu ông 270.150.000 đồng.

Nay, ông T yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Hồ Minh E và bà Hứa Thị O trả lại cho ông tổng số tiền hội còn thiếu 270.150.000 đồng.

Đối với bị đơn ông Hồ Minh E và bà Hứa Thị O: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông E và bà O theo quy định pháp luật, nhưng ông E và bà O không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông E và bà O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng, nhưng ông E và bà O vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T, ông E và bà O.

[2] Xét ông T yêu cầu ông E và bà O trả số tiền hội còn thiếu 270.150.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo Lê Thanh C, Lâm Thị L, Đặng Hùng A, Chung Văn N; Võ Hồng T1, Nguyễn Thanh D, Trần Mỹ Đ, và Bùi Tú T2 cùng địa chỉ ấp C, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau những hội viên cùng tham gia hội với ông T xác nhận ngày 10/12/2024 có nội dung “...các ông bà có tham gia chơi hội cùng ông T 04 dây hội do vợ chồng ông E, bà O mở các ngày 15/3/2019 âl, ngày 30/01/2020 âl, ngày 15/6/2020 âl và ngày 24/6/2020 âl, đến ngày 20/02/2022 âl ông E và bà O tuyên bố đình hội và từ đó đến nay chưa giao trả tiền lại cho các hội viên...”. Cũng như, tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP quy định về nghĩa vụ của chủ hộ (hội): “*Giao các phần hộ cho thành viên lĩnh hộ tại mỗi kỳ mở hộ*”. Theo quy định trên cho thấy ông E, bà O đã vi phạm nghĩa vụ giao hộ. Mặt khác, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “...*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đương sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh...*”. Viện dẫn theo điều luật trên, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông E, bà O nhiều lần để tham gia giải quyết vụ án, nhưng ông E, bà O không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ đối với yêu cầu của ông T nên ông E, bà O phải chịu thiệt hại về sự vắng mặt của mình.

Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T. Buộc ông E

và bà O trả cho ông T tổng số tiền hui còn thiếu 270.150.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định “*Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận*”. Do đó, buộc ông E và bà O phải chịu án phí số tiền 13.507.500 đồng (270.150.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 92, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 18 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 09/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biểu, phường.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Chí T.

1. Buộc ông Hồ Minh E và bà Hứa Thị O có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Tạ Chí T số tiền 270.150.000 đồng (hai trăm bảy mươi triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Tạ Chí T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông T 6.754.000 đồng (sáu triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001902 ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Ông Hồ Minh E và bà Hứa Thị O phải chịu 13.507.500 đồng (mười ba triệu năm trăm lẻ bảy nghìn năm trăm đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Tạ Chí T, ông Hồ Minh E và bà Hứa Thị O có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA*****Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

(Đã ký)**Ngô Giang Nam**

